TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 21, 30/05/2025

Áp lực điều chỉnh trong ngắn hạn gia tăng

Tiêu điểm:

- Một tòa phúc thẩm liên bang tại Mỹ ngày 29/5 đã chấp thuận yêu cầu của chính quyền ông Trump về việc tạm thời hoãn thi hành phán quyết của tòa cấp dưới.
- Ngày 28-5, Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu xóa bỏ thế độc quyền Nhà nước trong sản xuất vàng miếng, cho phép nhiều doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, đa dạng nguồn cung và ổn định giá.

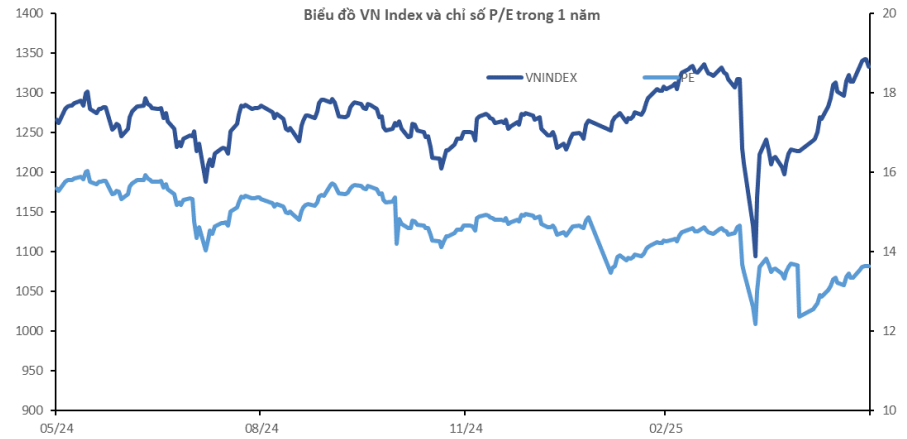
Đánh giá: Trong tuần qua, thông tin ba thẩm phán thuộc Toà án Thương mại Quốc tế Mỹ đã tuyên bố vô hiệu hoá toàn bộ các mức thuế do Tổng thống Donald Trump ban hành đã hỗ trợ tâm lý cho thị trường trong ngắn hạn. Sau đó chính phủ Mỹ đã nộp đơn kháng cáo và yêu cầu tòa thương mại đình chỉ thi hành phán quyết. Chúng tôi cho rằng thông tin này chỉ tạm thời hỗ trợ thị trường trong ngắn hạn vì mọi thứ vẫn chưa chắc chắn và rủi ro thuế quan vẫn hiện hữu. Tuy nhiên, những nhịp điều chỉnh sâu sẽ mở ra cơ hội tích lũy cổ phiếu cho vị thế trung dài hạn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,332.6 điểm (+18.14 điểm; +1.38%) với thanh khoản ở mức cao trên đồ thị tuần. Thị trường tiếp tục được dẫn dắt chủ yếu bởi nhóm VIC và VHM, trong khi các nhóm khác vẫn tương đối yếu. Trong ngắn hạn, thị trường có thể điều chỉnh khi RSI tiệm cận vùng quá mua (70) và đà lan tỏa thị trường tương đối kém. Trong trung dài hạn chỉ số vẫn đang trên MA 20 cho thấy thị trường vẫn trong xu hướng tăng.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm bất động sản, ngân hàng đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức thấp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,333	1.4	8.7	2.1	5.2		13.6	1.7	222
Upcom Index	98	2.4	6.6	-1.1	3.6		12.6	1.3	29
HNX Index	223	3.2	5.3	-6.7	-1.9		22.9	1.2	12
VN30 Index	1,424	1.0	8.7	5.0	5.9		10.8	1.6	153
S&P 500 Index	5,912	1.9	6.2	-0.7	0.5		25.1	5.0	52,045
STOXX Europe 600 Index	550	1.1	4.5	-1.1	8.6		15.6	2.1	16,072
Hang Seng	23,290	-1.3	5.3	1.5	16.1		11.3	1.3	3,478
Nikkei 225	37,965	2.2	5.3	2.2	-4.8		18.4	2.0	4,982
SHCOMP Index	3,347	0.0	2.1	0.8	-0.1			1.4	7,272
STI Index	3,905	0.6	1.9	0.3	3.1		12.4	1.3	458
KOSPI Index	2,698	4.1	5.5	6.5	12.4		12.5	0.9	1,572

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	1.4	9.0	3.1	7.9	33.3	18.4	12.5	355.9	85.2	1.8	12.9	1.8	5,002,097
Mid Cap	1.8	6.3	-7.3	-3.4	17.0	26.3	-0.7	-40.0	14.1	-1.6	15.2	1.3	502,723
Small Cap	0.6	3.2	-2.0	1.4	11.1	10.2	-19.3	-98.4	0.6	-0.1	267.5	0.7	63,092

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bất động sản	7.5	28.5	49.3	56.5	5.6	-0.6	4.1	24.2	15.7	-3.8	21.5	1.8	1,079,096
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.0	12.8	-11.8	-13.7	36.6	48.4	42.2	-65.3	1.4	0.1	12.0	1.6	54,645
Hóa chất	3.8	12.0	-14.0	-9.2	4.3	18.7	-7.0	-14.8	3.3	-0.8	18.0	1.8	209,976
Ô tô & Phụ tùng	3.4	13.7	6.2	8.7	33.7	56.6	76.8	-73.2	0.9	0.0	20.0	1.3	15,865
Truyền thông	3.3	2.9	-20.9	-6.7	43.0	20.6	18.7	-89.9	0.2	0.0	17.9	1.4	2,746
Bảo hiểm	1.7	7.1	-9.7	-1.9	-35.0	-24.6	-37.3	-40.9	0.1	-0.2	15.2	1.6	50,196
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.6	12.4	12.4	22.5	-4.1	-13.1	3.6	-46.3	5.0	-1.8	16.6	2.1	212,563
Tài chính	1.5	4.4	-8.5	-0.8	45.0	15.1	-9.5	118.6	12.6	1.2	18.0	1.4	195,914
Tiện ích	1.4	7.4	-2.9	-1.7	-19.8	13.5	7.9	-83.6	1.3	-0.8	19.8	1.9	286,974
Tài nguyên cơ bản	0.8	2.6	-8.5	-5.7	68.1	44.0	-0.5	-22.1	5.3	1.2	14.5	1.3	205,645
Xây dựng và vật liệu	0.0	5.9	-4.5	2.7	21.6	17.5	5.8	-50.7	5.0	-0.4	18.6	1.4	131,184
Thực phẩm và đồ uống	-0.3	-0.1	-6.9	-7.8	23.3	5.0	-4.1	173.4	6.2	-0.4	16.8	2.3	389,685
Công nghệ Thông tin	-0.3	7.2	-16.6	-22.4	27.3	33.5	23.7	1,683.2	5.7	-0.2	21.8	4.6	188,118
Dầu khí	-0.4	5.0	-19.5	75.1	-20.0	10.3	-7.1	4.9	1.0	-0.6	30.6	1.3	107,674
Ngân hàng	-0.6	3.4	-4.2	0.1	66.4	42.8	34.8	830.7	31.7	6.8	6.9	1.5	2,108,985
Dược và Y tế	-0.8	5.3	-1.9	-3.8	-6.7	21.3	-18.1	-92.6	0.2	-0.1	17.8	2.2	38,843
Du lịch và Giải trí	-1.6	11.3	11.9	7.4	-11.5	-11.6	5.1	21.4	0.9	-0.4	14.1	10.6	139,535
Bán lẻ	-1.9	2.0	1.9	-0.9	39.5	23.2	14.9	-10.5	3.4	0.2	26.6	3.4	128,832

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,445**	-14.9	-23.9	-180.4	-242.0
Nước ngoài	**1,621**	-10.2	-17.8	-149.8	-192.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	417	0.0	0.0	-34.3	-61.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	558	-3.9	-9.5	-99.4	-109.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	271	-6.3	-8.3	-16.1	-19.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	170	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**824**	-4.7	-6.1	-30.6	-50.0
DCVFMVN Diamond ETF	542	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	228	-2.7	-3.8	-26.0	-47.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15	-1.9	-2.2	-3.9	-4.5
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.1	0.4	3.4
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.1	-0.1	-0.3	-0.3
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.1	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	841	2,529	3,800	-9,737
Indonesia	91	337	-896	-2,726
Nhật Bản*	2,170	10,096	36,574	-772
Maylaysia	-133	344	-73	-2,315
Hàn Quốc	227	885	-6,070	-11,379
Sri Lanka	0	2	5	-31
Đài Loan	-447	7,567	7,397	-10,892
Thái Lan	-138	-151	-583	-1,755
Việt Nam	-62	78	-434	-1,439

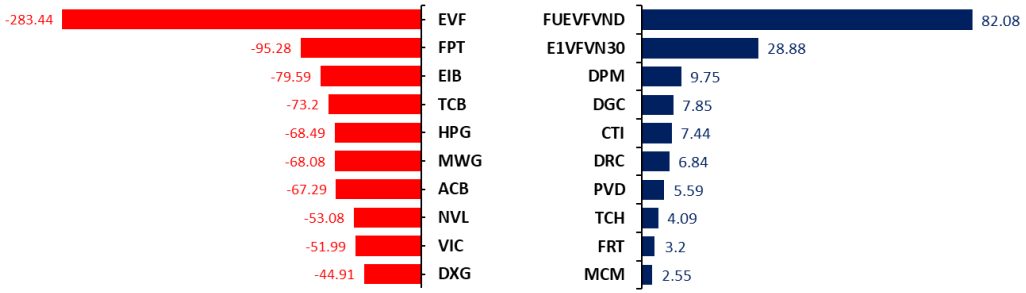
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

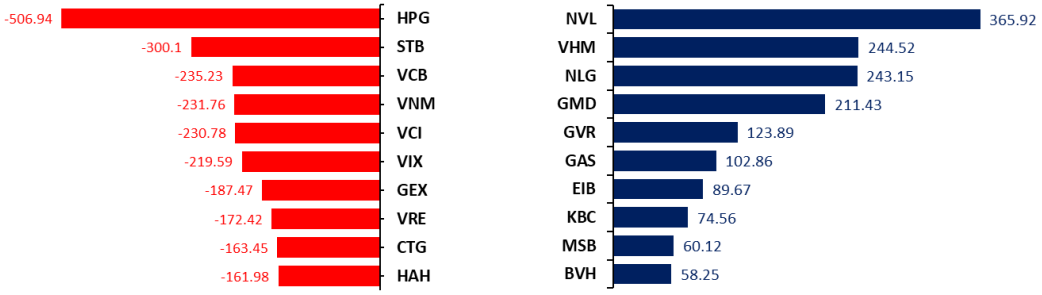
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-323	423	69	-492
Tài nguyên Cơ bản	-69	-295	217	78
Truyền thông	0	32	-17	-15
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-54	-211	785	-575
Y tế	0	22	-53	31
Hóa chất	17	7	-179	172
Dịch vụ tài chính	-303	-641	351	290
Du lịch và Giải trí	-10	26	45	-72
Ngân hàng	-424	-651	569	82
Xây dựng và Vật liệu	-50	53	24	-77
Thực phẩm và đồ uống	-55	-249	170	79
Bán lẻ	-72	-22	55	-33
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-17	-25	36	-11
Hàng cá nhân & Gia dụng	-14	53	-57	3
Công nghệ Thông tin	-95	58	161	-219
Ô tô và phụ tùng	11	-65	39	26
Bảo hiểm	-1	50	-33	-17
Dầu khí	3	-125	17	108
Tổng	-1,457	-1,557	2,199	-642

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNE	Xây dựng và Vật liệu	2.32 - 6.86	5.2	-22.4%
2	HTI	Xây dựng và Vật liệu	15.50 - 20.50	17.7	-12.4%
3	VIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.30 - 17.25	12.5	-10.4%
4	DQC	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.24 - 17.40	11.4	-9.9%
5	SC5	Xây dựng và Vật liệu	15.40 - 24.35	16.0	-9.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.4%	9.1	6.09 - 49.25	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PMG
19.4%	17.3	12.30 - 28.95	Bất động sản	NTL
19.1%	7.7	4.80 - 37.00	Bán lẻ	PIT
16.8%	25.0	8.60 - 85.00	Truyền thông	PNC
15.5%	7.7	6.95 - 47.65	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TBX	Xây dựng và Vật liệu	12.60 - 22.30	12.6	-26.3%
2	AAV	Bất động sản	5.20 - 9.50	7.6	-14.6%
3	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.70 - 27.90	18.1	-13.4%
4	PMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.00 - 42.70	33.7	-12.2%
5	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.85 - 31.60	22.1	-12.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.9%	16.5	10.30 - 18.48	Bất động sản	CEO
28.3%	23.1	14.80 - 33.20	Tài nguyên Cơ bản	MIC
19.9%	45.2	36.00 - 58.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BTW
19.0%	7.5	2.80 - 8.10	Truyền thông	DST
17.6%	10.0	5.60 - 14.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SAP	Truyền thông	7.70 - 39.00	19.8	-40.0%
2	TAB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.00 - 25.10	14.4	-34.5%
3	VDG	Hàng cá nhân & Gia dụng	11.40 - 31.91	11.4	-34.1%
4	HEJ	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 23.30	12.1	-28.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	1.60 - 6.99	1.8	-25.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
48.6%	21.7	10.20 - 23.00	Thực phẩm và đồ uống	HAF
39.3%	20.2	10.90 - 23.00	Thực phẩm và đồ uống	SPV
33.8%	18.2	9.50 - 19.00	Ngân hàng	KLB
32.1%	18.5	10.20 - 18.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CMW
30.5%	10.7	8.20 - 14.30	Dịch vụ tài chính	PHS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	613.9	482.3	31.5	3.65 - 5.73	7.3
2	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,297.4	343.1	43.7	23.25 - 52.50	13.2
3	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	5,290.4	227.1	37.8	32.40 - 52.50	7.5
4	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	7,880.2	224.5	6.3	4.86 - 8.00	4.3
5	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	7,618.3	221.5	30.0	23.20 - 49.45	6.8
6	VPG	Chứng khoán DNSE	Tài nguyên Cơ bản	6,175.8	164.7	11.9	9.17 - 16.00	5.3
7	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	7,311.9	134.8	6.5	5.45 - 10.67	6.6
8	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,724.5	133.1	79.8	21.00 - 90.00	-4.3
9	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	57,618.2	128.2	17.3	12.30 - 28.95	19.4
10	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	12,338.2	120.4	66.0	36.70 - 88.50	0.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

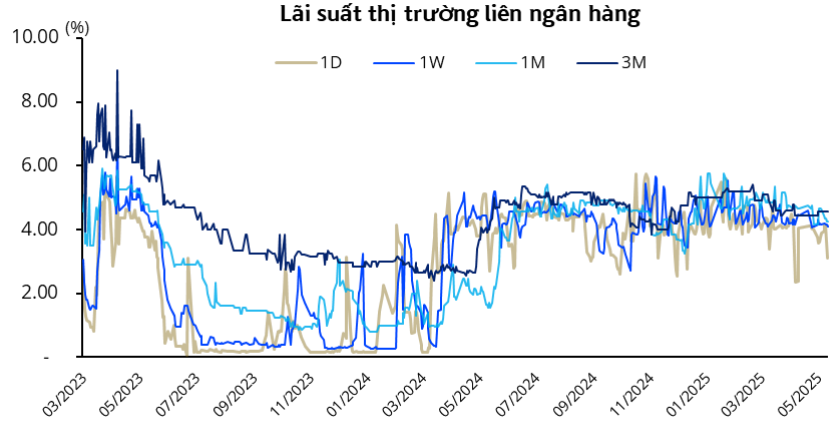
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.52	-0.4	0.1	-7.5	-8.3	
VND/USD	26,005	0.2	0.1	1.8	2.0	
KRW/USD	1,379.50	1.0	-3.1	-5.5	-6.3	
JPY/USD	143.98	1.0	0.6	-4.4	-8.4	
EUR/USD	0.88	0.2	-0.1	-8.5	-8.7	
SGD/USD	1.29	0.4	-1.3	-4.6	-5.6	
CNY/USD	7.19	0.2	-1.1	-1.1	-1.4	

Hàng hóa

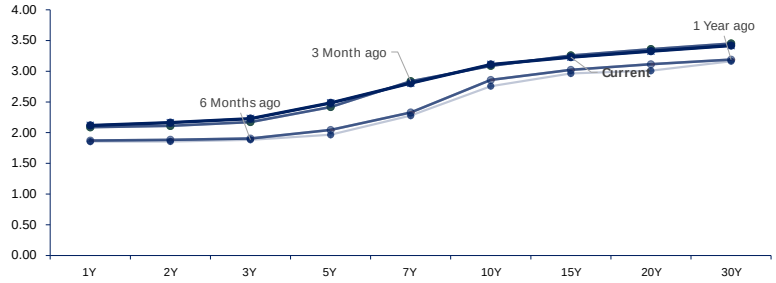
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	61.17	0.0	5.1	-12.3	-14.7	
Xăng	206.13	-3.3	1.2	4.6	3.0	
Gas	3.54	8.8	6.4	-7.7	-2.6	
Than	100.90	0.8	3.8	-1.1	-19.4	
Vàng	3,297.58	-1.8	0.3	15.4	25.6	
Bạc	33.17	-0.9	1.7	6.5	14.8	
Platinum	1,079.29	-1.7	11.3	13.7	18.9	
Quặng sắt	99.27	-0.8	-0.6	-7.1	-4.2	
Thép cán	3,225.00	-2.0	-2.2	-5.6	-7.1	
Lúa mì	538.00	-1.2	4.9	0.2	-2.4	
Ngô	449.25	-3.0	-3.9	-0.9	-2.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.12	2.16	2.23	2.49	2.81	3.11	3.23	3.26	2.96
Thay đổi (WoW)	1.90	2.10	2.50	2.70	3.00	3.40	0.80	0.20	0.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	25.75	28.6	25.7	11.07%	Được kì vọng từ sản lượng thép HRC tăng mạnh với Dung Quất 2 hoạt động. HPG đang tích lũy nền chặt chờ đợi nhịp bứt phá, phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu
2	VHC	55.5	62.5	52.8	12.61%	Căng thẳng thương mại đang được dịu xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy
3	BVH	50.6	53.6	48.6	5.83%	MA 20 đã cắt lên MA 200, cùng với động lượng giá tốt và thanh khoản cao.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.